



OCTOPUS®

OCTOPUS SEAL WATERPROOF WP-504/WP-507

MÀNG CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI GỐC XI MĂNG



Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 là hệ chống thấm hai thành phần kết hợp giữa nhựa tổng hợp gốc nước phân tán và chất bột gốc xi măng có phụ gia trộn sẵn. Màng chống thấm đàn hồi có khả năng hàn vết nứt chân tóc, cùng khả năng bám dính tuyệt vời với các bề mặt như bê tông, vữa trát, gạch, lớp láng nền ngậm khí, nhựa, gỗ dán, kim loại.

Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 chịu được áp lực nước cao trong rất nhiều ứng dụng. Với công thức sản phẩm không độc hại, đạt tiêu chuẩn sử dụng cho bể chứa nước sinh hoạt và nước uống.

Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 có khả năng thích ứng cao với các vết nứt ngay cả khi ngậm chìm trong nước với thời gian dài.

PHẠM VI ỨNG DỤNG

Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 thích hợp sử dụng để chống thấm cho:

- Khu vực ẩm ướt trong và ngoài nhà như: phòng tắm, nhà bếp, ban công, hành lang, máng thoát nước, bồn cây, gờ mái...
- Bể chứa nước uống.
- Hồ bơi và hồ chứa nước, hồ tiêu cảnh...
- Phù hợp cho các công trình xây mới hoặc sửa chữa.
- Các khu vực sàn ngoài trời, tường bao hoạt động như một lớp màng chống nước mưa xâm nhập.

KHUYẾN CÁO

Không sử dụng Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 để ốp lát trong các trường hợp sau:

- Ốp lát lên bề mặt gỗ.
- Ốp lát lên tấm thạch cao không đạt tiêu chuẩn hoặc không được xử lý bằng lớp lót chuyên dụng.
- Ốp lát lên bề mặt kim loại, cao su, PVC hay bề mặt vải sơn lót sàn.
- Cho các loại gạch không thấm hút hoặc tường và bề mặt sàn không thấm hút.
- Những vị trí có sự thay đổi đột ngột.



HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

- Phải đảm bảo rằng bề mặt phải thật sạch và chắc chắn, không bụi, các mảnh bị bong tróc, dầu mỡ, các chất gây bẩn.
- Bề mặt phải được làm ẩm (bão hòa) nhưng không được để đọng nước.
- Thi công trong điều kiện nhiệt độ cao hoặc nắng chiếu trực tiếp, cần tưới nước làm giảm nhiệt độ bề mặt trước và tiến hành bảo dưỡng (giữ ẩm) sau khi thi công.

Pha trộn

- Tỷ lệ trộn: Trộn đều hai thành phần A với B theo tỷ lệ được hướng dẫn trên bao bì.
- Đổ từ từ thành phần A vào xô sạch chứa thành phần B đã được định lượng sẵn trong khi đang khuấy bằng máy trộn ở tốc độ thấp (500 vòng/phút) ít nhất 3 phút cho tới khi đạt được hỗn hợp vữa có độ sệt đồng nhất, không vón cục.
- Nên trộn lượng vữa đủ để thi công hết trong khoảng thời gian 1 giờ, không nên tận dụng sản phẩm đã bị đông cứng bằng cách trộn thêm nước.

Thi công

- Sử dụng cọ lăn hoặc máy phun, nên thi công tối thiểu 2 lớp theo phương vuông góc nhau, mỗi lớp cách nhau 3 – 4 giờ.
- Tại các vị trí chân tường hoặc xử lý các vết nứt... cần gia cường thêm lớp lưới thủy tinh khi thi công lớp đầu tiên để đảm bảo bề mặt không bị rạn nứt.
- Phải bảo vệ khu vực thi công bị hắt nước mưa và đọng nước sau 24 giờ thi công.
- Khi thi công ngoài trời, không nên để Octopus Seal WP- 502 phơi lộ với môi trường (ánh sáng, nhiệt độ..) quá 3 ngày.
- Test nước có thể được tiến hành sau 24h. Khuyến khích cán một lớp vữa bảo vệ lên trên để chống lại tác hại của tia UV và kéo dài tuổi thọ cho lớp màng.

Vệ sinh:

Các dụng cụ và thiết bị cần vệ sinh sạch sẽ với nước ngay sau khi thi công.

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG

Tùy thuộc vào bề mặt thi công & tay nghề thợ. Định mức khoảng : 0,8 – 1kg/m²/ lớp. Thi công 2 lớp với độ dày không nên quá 2mm/lớp

ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN & HẠN SỬ DỤNG

- Octopus Seal Waterproof WP-504 được đóng gói theo bộ 32kg, bao gồm thành phần A: 8kg/can chất lỏng và thành phần B: 24 kg/bao dạng bột.
- Octopus Seal Waterproof WP-507 được đóng gói theo bộ 30kg, bao gồm thành phần A: 10kg/can chất lỏng và thành phần B: 20 kg/bao dạng bột.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Octopus Seal Waterproof WP-504/WP-507 có chứa xi măng & hóa chất nên có thể gây kích ứng khi tiếp xúc với da. Khuyến cáo sử dụng đồ bảo hộ (găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ) khi thi công. Nếu bị sản phẩm rơi vào mắt, rửa ngay dưới vòi nước sạch và tới cơ sở y tế để kiểm tra.
- Không đổ trực tiếp sản phẩm ra môi trường.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn khi thi công.

MIỄN TRỪ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty CP Công nghệ và Xây dựng Đức Minh dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giải định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty CP Công nghệ và Xây dựng Đức Minh không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan hệ pháp lý có thể được suy ra từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào. Công ty Đức Minh có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không cần báo trước. Người sử dụng phải tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Phương pháp kiểm tra	Kết quả
Độ giãn dài khi đứt(%)	ASTM D 412-16	> 50%
Cường độ chịu kéo(N/mm ²)	ASTM D 412-16	> 0.9N/mm ²
Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện tiêu chuẩn	BS EN 14891 : 2012	>0.8mm
Thời gian khô bề mặt(phút)	ASTM D 1640	Trong 2 giờ
Cường độ bám dính	BS EN 14891 : 2012	>0.5N/mm ²
Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1.5 bar trong 7 ngày	BS EN 14891 : 2012	Không thấm
Cảm quan sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Bột	Chất lỏng
Màu sắc	Màu xám	Màu trắng sữa
Tỷ trọng	-	1.03
Trọng lượng riêng	1.32	-
Tỷ lệ pha trộn (theo khối lượng)	2	1
Tỷ trọng(hỗn hợp đã trộn)		1.74 kg/ lít